SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP; Thời gian ký: 2026-03-06T10:33:06+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 35 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 05 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất liền kề là tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Tiêu chí rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Tiêu chí rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 4. Thời gian rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Hằng năm *(Quý II),* Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng chuyên môn *(Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)* căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quyết định này, thực hiện rà soát và lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại địa phương *(theo Mẫu số 01 đính kèm),* hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 hằng năm.

Điều 5. Lấy ý kiến người dân và phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng chuyên môn thực hiện công bố công khai, lấy ý kiến người dân về danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, cụ thể qua các bước như sau:

1. Phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt khóm, ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương một lần/ngày làm việc trong suốt thời gian niêm yết công khai để người dân biết, tham gia ý kiến trong thời hạn 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày niêm yết, thông báo *(việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 03 kèm theo Quyết định này)*;

2. Sau khi hết thời gian niêm yết thông báo tại khoản 1 Điều này, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tham mưu:

a) Lập biên bản kết thúc việc niêm yết, thông báo công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý *(việc kết thúc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này);*

b) Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của người dân bằng văn bản *(nếu có)* hoặc văn bản báo cáo không có ý kiến đóng góp đối với trường hợp không nhận được ý kiến đóng góp của người dân;

c) Lập hồ sơ danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt. Hồ sơ gồm: Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý; biên bản kết thúc niêm yết, thông báo; văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp *(nếu có)* hoặc văn bản báo cáo không có ý kiến đóng góp của người dân.

3. Phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

a) Trên cơ sở hồ sơ danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt đã được lập tại điểm c khoản 2 Điều này, Phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ thẩm định với thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo các phòng, đơn vị có liên quan để thực hiện thẩm định hồ sơ danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại địa phương.

Việc thẩm định ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý vào mục đích công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng thì xem xét, đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

b) Sau khi Tổ thẩm định thông qua danh mục các thửa đất đủ điều kiện, Phòng chuyên môn tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý tại địa phương.

Điều 6. Công bố công khai và thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng chuyên môn thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất liền kề; niêm yết công khai danh mục và phương án sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý đã được phê duyệt *(theo Mẫu số 02 đính kèm)* tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt khóm, ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương một lần/ngày làm việc trong suốt thời gian niêm yết công khai để người sử dụng đất liền kề biết và đăng ký nhu cầu sử dụng đất *(theo Mẫu số 03 đính kèm)*.

2. Sau thời gian 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày niêm yết, thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều này, Phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản kết thúc niêm yết, thông báo công khai *(theo Mẫu số 04 đính kèm)* và tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân sử dụng đất liền kề có nhu cầu giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và tiếp tục công khai danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký nhu cầu sử dụng đất để lấy ý kiến *(theo Mẫu số 03 đính kèm)*.

3. Sau thời gian 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày niêm yết, thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều này, Phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản kết thúc niêm yết, thông báo công khai *(theo Mẫu số 04 đính kèm)* và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Thực hiện quản lý, sử dụng thửa đất theo đúng quy định;

b) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là cá nhân, cộng đồng dân cư có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng chuyên môn tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định;

c) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là tổ chức có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền quy định.

4. Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất trong giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Trường hợp phát sinh vướng mắc, khó khăn vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Phối hợp Sở Tư pháp, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp và các địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này cho các ngành, các cấp ở địa phương và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện các quy định của Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại Quyết định này trên phương tiện truyền thanh cấp xã và các hình thức phù hợp khác.

b) Chỉ đạo Phòng chuyên môn tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt theo Quy định này, đảm bảo công khai, minh bạch và dân chủ. Tổ chức cắm mốc, phân ranh giới với đất dân và bảo vệ không để bị lấn chiếm đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt đã được phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất này.

c) Thường xuyên rà soát, kiểm tra trên thực địa và hồ sơ địa chính để thống kê, cập nhật, bổ sung các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt để đưa vào khai thác, sử dụng.

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo Quyết định này.

đ) Hằng năm *(trước ngày 30 tháng 11)* báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)* về tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng đất liền kề

Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất liền kề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện Quyết định này được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý đã được phê duyệt danh mục theo Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc giao đất, cho thuê đất thì thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 10;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp;
- UBND xã, phường;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, P.KT(Dung, Tân);
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT(Lực).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thành Diệu

Mẫu số 01. Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý *(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202..

DANH MỤC
CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ/PHƯỜNG...

Stt	Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý									Thông tin thửa đất liền kề				Ghi chú
	Đơn vị quản lý	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất theo quy hoạch	Hiện trạng	Phương án sử dụng		Thửa đất liền kề thứ nhất			Thửa đất liền kề thứ...	
								Sử dụng cho mục đích công cộng	Giao, cho thuê cho chủ sử dụng đất liền kề	Số thửa	Mục đích sử dụng đất	Chủ sử dụng	...	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1														
2														
3														
4														
5														

Người thực hiện

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Danh sách công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý *(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202..

DANH SÁCH
CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ/PHƯỜNG...

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../2026/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý							Phương án sử dụng		Chủ sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất				Ghi chú
										Người đăng ký thứ nhất			Người đăng ký thứ...	
	Đơn vị quản lý	Số tờ	Số thửa	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất theo quy hoạch	Hiện trạng	Sử dụng cho mục đích công cộng	Giao, cho thuê cho chủ sử dụng đất liền kề	Họ và tên	Số thửa liền kề	Mục đích sử dụng đất	...	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1														
2														
3														

Người thực hiện

TM. UBND XÃ/PHƯỜNG...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Biên bản niêm yết công khai *(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BB-UBND	*……, ngày.....tháng.....năm 202...*

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Danh mục [1]……

Vào hồi…..giờ…….ngày…….tháng…..năm 202…, tại [2]……..

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số…../2025/QĐ-UBND ngày….tháng….năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ…….

Chúng tôi gồm:

- Ông (Bà): [3]……., Chức vụ:…….
- Ông (Bà): [4]……., Chức vụ:…….
- Ông (Bà): [5]……., Chức vụ:…….

Với sự chứng kiến của:

- Ông (Bà): [6]……., Địa chỉ:……..
- Ông (Bà): [7]……., Địa chỉ:……..

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai đối với danh mục [8]…….

Thời gian niêm yết công khai là…..ngày, kể từ ngày…..tháng….năm 202…đến hết ngày…..tháng….năm 202…

Địa điểm niêm yết: ……..

(Trường hợp công dân có ý kiến, kiến nghị liên quan đến nội dung công khai thì ghi rõ nội dung ý kiến, kiến nghị).

Biên bản lập xong hồi……giờ……cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí, ký tên.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN (9)

TM. UBND XÃ…
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN (10)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03:

(1) và (8) Tên danh mục cần niêm yết công khai.

(2) Địa điểm nơi lập biên bản niêm yết công khai.

(3), (4) và (5) Thông tin của những người đại diện UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai (gồm Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ địa chính và người có liên quan).

(6), (7) và (10) Thông tin của người chứng kiến, là những người dân chứng kiến việc niêm yết công khai.

(9) Người lập biên bản là cán bộ địa chính ký tên.

Mẫu số 04. Biên bản kết thúc niêm yết công khai *(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ/PHƯỜNG....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BB-UBND	*....., ngày.....tháng.....năm 202...*

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Danh mục [1].....

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 202..., tại [2].....

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số...../2025/QĐ-UBND ngày....tháng....năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ.....

Căn cứ biên bản niêm yết công khai.....

Chúng tôi gồm:

- Ông (Bà): [3]....., Chức vụ:.....
- Ông (Bà): [4]....., Chức vụ:.....
- Ông (Bà): [5]....., Chức vụ:.....

Với sự chứng kiến của:

- Ông (Bà): [6]....., Địa chỉ:.....
- Ông (Bà): [7]....., Địa chỉ:.....

Ngày....tháng....năm 202..., Ủy ban nhân dân xã.....đã niêm yết công khai danh mục[8].....tại.....Thời gian đã niêm yết công khai là.....ngày kể từ ngày.....tháng....năm 202...đến hết ngày.....tháng....năm 202...

Trong thời gian công khai, Ủy ban nhân dân xã.....nhận được/không nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân liên quan đến danh mục[9]..... Việc niêm yết công khai được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định.

Nay Ủy ban nhân dân xã.....tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai theo đúng quy định.

Biên bản lập xong hồi.....giờ.....cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe và nhất trí, ký tên.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN [10]	**TM. UBND XÃ...** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

NGƯỜI CHỨNG KIẾN [11]

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04:

(1), (8) và (9) Tên danh mục cần niêm yết công khai.

(2) Địa điểm nơi lập biên bản niêm yết công khai.

(3), (4) và (5) Thông tin của những người đại diện UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai (gồm Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ địa chính và người có liên quan).

(6), (7) và (11) Thông tin của người chứng kiến, là những người dân chứng kiến việc niêm yết công khai.

(10) Người lập biên bản là cán bộ địa chính ký tên.